

CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CHUẨN ĐÍNH KÈM ĐƠN ĐẶT HÀNG
PURCHASE ORDER – STANDARD TERMS AND CONDITIONS

**1. Chấp Thuận, Hiệu lực và Giá trị pháp lý của Đơn Đặt Hàng/
Purchase Order Acceptance, Validity and Legality**

Hàng hóa mua theo Đơn đặt hàng (“**Đơn đặt hàng**”) có thể là hàng hóa hoặc là dịch vụ hoặc là hàng hóa kèm theo dịch vụ, tùy theo ngữ cảnh và đối tượng cụ thể của việc mua bán. *Goods purchased under the Purchase Order (“**Purchase Order**”) may be products, or services, or products accompanied with services depending on the context and the specific object of the purchase.*

Hai bên cùng thỏa thuận, Đơn đặt hàng này có hiệu lực từ ngày duyệt được đề cập tại trang 1 của Đơn đặt hàng và, tuy có thể không có chữ ký sống và con dấu (bản sao) của một hoặc hai bên nhưng vẫn có giá trị pháp lý ràng buộc thực hiện nếu được gửi và chấp thuận theo một trong các cách sau: *Both parties agree Purchase Order takes effective from approved date as mentioned in page 1 of Purchase Order and, despite none of wet signature and seal of one or both parties, has validity to execute in case sent and approved as one of the following ways:*

- Bên mua gửi bản chính Đơn đặt hàng được ký và đóng dấu qua thư tin theo thông tin được nêu tại trang 1 của Đơn đặt hàng. Bên bán phải ký xác nhận với chữ ký sống và con dấu (nếu Bên bán là đối tác nước ngoài thì tùy vào quy định của quốc gia đó về con dấu) vào Đơn đặt hàng và gửi lại bản đã ký, đóng dấu của Đơn đặt hàng qua thư điện tử (email) cho Bên mua trong vòng 5 ngày làm việc sau khi nhận. Sau đó, gửi lại cho Bên mua bản gốc bằng thư tin trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày gửi bằng email. *The Buyer sends the original of Purchase Order with signature and seal through mail according to the information in page 1 of Purchase Order. The Seller must sign the Purchase Order with wet signature and seal (or it will depend on regulations of the Seller's country on the seal if the Seller is a foreign partner) and return the scanned version through e-mail to the Buyer within five (05) working days after the receipt. After that, sending the original Purchase Order to the Buyer by mail within five (05) working days after the date of sending the scanned version by e-mail*

- Bên mua gửi Đơn đặt hàng đã ký và đóng dấu qua thư điện tử (email) theo thông tin được nêu tại trang 1 của Đơn đặt hàng. Bên bán sẽ in Đơn đặt hàng được đính kèm theo thư điện tử và phải ký xác nhận với chữ ký sống và con dấu của Bên bán (nếu Bên bán là đối tác nước ngoài thì tùy vào quy định của quốc gia đó về con dấu) vào Đơn đặt hàng và gửi lại bản đã ký, đóng dấu của Đơn đặt hàng qua thư điện tử (email) cho Bên mua trong vòng 5 ngày làm việc sau khi nhận. Sau đó, gửi lại Đơn đặt hàng mà Bên bán đã in và ký sống, đóng dấu bằng thư tin đến Bên mua trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày gửi bằng email. *The Buyer sends Purchase Order with signature and seal through e-mail according to the information in page 1 of Purchase Order. The Seller shall print Purchase Order attached in e-mail and must sign the Purchase Order with wet signature and seal (or it will depend on regulations of the Seller's country on the seal if the Seller is a foreign partner) and return the scanned version through e-mail to the Buyer within five (05) working days after the receipt. After that, sending the Purchase Order with wet signature and seal by the Seller to the Buyer by mail within five (05) working days after the date of sending the scanned version by e-mail*

- Bên mua gửi Đơn đặt hàng qua thư điện tử được gửi tự động từ hệ thống SAP của Bên mua, Bên bán sẽ chấp thuận hoặc từ chối Đơn đặt hàng qua hệ thống SAP của Bên mua theo hướng dẫn từ hệ thống. Theo đó, Đơn đặt hàng được chấp thuận qua hệ thống SAP, tuy không có chữ ký sống và con dấu của các bên nhưng vẫn sẽ có tính ràng buộc thực hiện và có giá trị pháp lý. *The Buyer sends Purchase Order by e-mail which is automatically sent from the SAP system of the Buyer, the Seller shall approve or deny of the Purchase Order via the SAP system of the Buyer under the guidance of the system. Accordingly, Purchase Order is approved via the SAP system, despite none of wet signature and seal of the parties, shall be binding on the parties and legally valid.*

Trường hợp đây là Đơn đặt hàng một lần (không đặt hàng theo hợp đồng nguyên tắc), thì Đơn đặt hàng này được xem như là một hợp đồng độc lập. *In the event that it is a one-off Purchase Order (not under a principle contract), this Purchase Order shall be treated as an independent contract.*

Trường hợp đây là Đơn đặt hàng nhiều lần (đặt hàng theo hợp đồng nguyên tắc còn hiệu lực (“**Hợp Đồng**”)), thì Đơn đặt hàng này sẽ là một phần không tách rời của Hợp đồng. Nếu có sự khác biệt và không nhất quán giữa những điều khoản thể hiện trên Đơn đặt hàng và trên Hợp đồng thì các điều khoản thể hiện trên Hợp đồng sẽ được ưu tiên áp dụng. *In the event that it is not a one-off Purchase Order (under the valid principle contract (“**Contract**”)), this Purchase Order will be an integral part of the Contract. If there are differences and inconsistencies between the terms stated by the Purchase Order and terms stated by the Contracts then the terms stated by the Contract will prevail.*

2. Toàn Bộ Thỏa Thuận và Thứ Tự Ưu Tiên Áp Dụng/ Entire Agreement and Priority of Documents

Đơn đặt hàng như nêu tại đây bao gồm (i) các quy định chi tiết về điều khoản thương mại, hướng dẫn khác ở mặt trước của Đơn đặt hàng; (ii) điều kiện và điều khoản chuẩn được dẫn chiếu ở mặt sau của Đơn đặt hàng và (iii) các tài liệu đính kèm khác (nếu có). Nếu có mâu thuẫn giữa các nội dung cấu thành Đơn đặt hàng thì thứ tự ưu tiên áp dụng sẽ tuân theo trình tự sau (i), (ii), (iii). *The Purchase Order as outlined here includes (i) the detailed provisions on commercial terms, other instructions on the first side of the Purchase Order, (ii) standard terms and conditions as referred on the second side of the Purchase Order, and (iii) other attached documents (if any). If there is any discrepancy between the documents constituting the Purchase Order, then the priority of documents shall be in accordance with the following order (i), (ii), (iii).*

Đơn đặt hàng với các nội dung cấu thành như nêu trên sẽ được xem như là toàn bộ thỏa thuận giữa hai bên liên quan đến việc mua bán hàng hóa và thay thế mọi dân xếp, tuyên bố có liên quan trước đây. Không có sửa đổi nào đối với Đơn đặt hàng này có hiệu lực trừ khi nó được chấp nhận theo cách mà các bên đã chấp nhận đối với Đơn đặt hàng. *The Purchase Order which is formed by such contents will be considered as the entire agreement between the parties relating to the purchase and shall supersede any relevant arrangement or statement as made earlier. No amendment to this Purchase Order takes effect unless it is approved by the parties in such a way similar to the way the parties provide their acceptance to the Purchase Order.*

Trong trường hợp Bên bán nhận được Đơn đặt hàng không có điều kiện và điều khoản chuẩn đính kèm thì phải yêu cầu lại Bên mua cung cấp trong vòng 3 ngày làm việc sau khi Đơn đặt hàng được ký vì đây là nội dung bắt buộc phải có trong tất cả các Đơn đặt hàng. Nếu không sẽ mặc nhiên xem như Bên bán đã chấp nhận điều kiện và điều khoản chuẩn của Bên mua. *In the event the Seller receives a Purchase Order without any standard terms and conditions as attachment then must require the Buyer to provide it within 3 working days after the Purchase Order is signed because it is a mandatory content of all Purchase Orders. Otherwise, it shall be deemed the Seller has accepted standard terms and conditions of the Buyer.*

3. Giá Cả và Thanh Toán/ Price and Payment

Giá cả ghi ở mặt trước của Đơn đặt hàng là toàn bộ số tiền Bên mua phải trả cho những hàng hóa được cung cấp theo Đơn đặt hàng này. Trong trường hợp hàng nhập khẩu, phí và thuế được đánh vào hàng hóa (bởi các cơ quan chức năng hay các đơn vị khác) tại nước xuất xứ hoặc các nước mà hàng hóa quá cảnh qua sẽ do Bên bán



chịu, và tại nước hàng hóa đến sẽ do Bên mua chịu, trừ khi có những thỏa thuận khác giữa hai bên./ *The price as stated at the first side of Purchase Order is the total payable amount due to the Seller for the goods to be supplied under this Purchase Order. In the event of import of goods, unless otherwise agreed by the parties, any charges, duties or taxes imposed on the goods (whether by governmental agency or otherwise) under the laws of the country of origin or any country through which the goods is in transit shall be incurred by the Seller, and any charges, duties or taxes imposed on the goods under the laws of the country of destination shall be for the Buyer's account.*

Trừ khi được quy định khác đi tại Hợp Đồng mua bán nguyên tắc đã ký và/ hoặc mặt trước của Đơn đặt hàng, toàn bộ khoản tiền mà Bên mua phải trả theo Đơn đặt hàng này sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản (i) sau khi Bên mua nhận được toàn bộ hàng hóa với chất lượng và số lượng theo đúng yêu cầu của Bên mua, và (ii) trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên mua nhận được đầy đủ hóa đơn và/hoặc chứng từ thanh toán hợp lệ./ *Unless otherwise stipulated in the signed Principle Contract and / or the first side of the Purchase Order, the total payable amount due to the Seller under this Purchase Order will be paid by bank transfer (i) after the Buyer receives the entire goods with quality and quantity in accordance with the request of the Buyer, and (ii) within 45 days from the date the Buyer fully receives proper invoice and / or duly valid payment documents requested by the Buyer.*

Thông tin xuất hóa đơn: theo thông tin của Bên mua hoặc các chi nhánh của Bên mua như được nêu tại đầu trang 1 của Đơn đặt hàng./ *Invoice information: according to the information of the Buyer or of its branches as outlined at the first side of the Purchase Order.*

4. Chứng Từ Bổ Sung/ Additional Documents

Bên bán phải theo sự hướng dẫn của Bên mua về các chứng từ mà Bên bán phải gửi cho Bên mua trong mỗi chuyến hàng. Nếu như Bên bán không tuân theo những hướng dẫn đó thì Bên mua có quyền từ chối nhận hàng và thanh toán./ *The Seller shall follow the instructions to be given by the Buyer from time to time regarding the documents which the Seller needs to tender to the Buyer at the time of each shipment of the Goods. If the Seller fails to follow such instructions, the Buyer shall have the right to reject such shipment and payment.*

5. Chuyển Quyền Sở Hữu và Rủi Ro/ Transfer of Ownership and Risk

(Điều này không phụ thuộc vào hiệu lực của Đơn đặt hàng hoặc Hợp Đồng mua bán Nguyên Tắc)/ *(This does not depend on the validity of the Purchase Order or Principle Contract)*

5.1 Chuyển Giao Quyền Sở Hữu/ Transfer of Ownership

Bên mua sẽ duy trì quyền sở hữu đối với các mặt hàng và thông tin do Bên mua cung cấp. Tất cả các thiết bị, vật liệu và vật tư do Bên bán cung cấp để hình thành hàng hóa bán cho Bên mua sẽ trở thành và được xác định rõ ràng là tài sản của Bên mua khi chúng được giao đến địa điểm được Bên mua yêu cầu và được chuyển giao cho Bên mua với đầy đủ giấy tờ xác nhận việc chuyển giao đã hoàn thành với chữ ký đầy đủ của hai bên hoặc khi Bên mua thanh toán, tùy theo điều nào xảy ra trước. Bên bán sẽ bảo đảm rằng mọi mặt hàng do Bên bán cung cấp không bị thế chấp, cầm cố và/hoặc bị khiếu nại về quyền sở hữu từ một bên thứ ba. Để tránh hiểu nhầm, việc xác lập quyền sở hữu như quy định tại điều này sẽ không làm ảnh hưởng đến quyền yêu cầu hoàn trả tiền hoặc đòi cái mới nếu như các thiết bị, vật liệu và vật tư do Bên bán cung cấp không đáp ứng được yêu cầu của Bên mua theo như quy định tại Đơn đặt hàng này./ *The Buyer will maintain the ownership of the items and information provided by the Buyer. All equipment, materials and supplies provided by the Seller to form the goods supplied to the Buyer shall become and be clearly identified as the property of the Buyer when they are delivered to the location in which the Buyer*

requests and are transferred to the Buyer with all documents confirming that the transfer has been completed with the signatures of both parties or when the Buyer makes payment, whichever occurs first. The Seller shall ensure that all goods supplied by the Seller is not under any mortgage, pledge and / or complaint relating to property right from a third party. To avoid any confusion, the establishment of property right as defined in this Article will not affect the right to request for refund or for exchange of the new if equipment, materials and supplies provided by the Seller do not meet the requirements of the Buyer in accordance with the provisions of this Purchase Order.

5.2 Chuyển Giao Rủi Ro/ Transfer of Risk

Rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng hàng hoá, thiết bị, vật liệu và vật tư được chuyển cho Bên mua khi hàng hoá đã được chuyển giao cho Bên mua tại địa điểm nhận hàng do Bên mua yêu cầu với đầy đủ giấy tờ xác nhận việc chuyển giao và nghiệm thu đã hoàn thành với chữ ký đầy đủ của hai bên. Trường hợp hàng hoá, thiết bị, vật liệu và vật tư đã được chuyển cho Bên mua nhưng sau đó lại được chuyển lại cho Bên bán, nhà thầu phụ của Bên bán để sửa chữa hoặc vì bất kỳ lý do gì thì rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng đối với hàng hóa, thiết bị, vật liệu và vật tư đó sẽ được chuyển giao lại cho Bên bán./ *Risk of loss or damage of goods, equipment, materials and supplies is transferred to the Buyer when the goods has been transferred to the Buyer at the delivery location requested by the Buyer with all documents confirming that the transfer and acceptance of goods has been completed with the signatures of both parties. In case that goods, equipment, materials and supplies have been transferred to the Buyer, but then moved back to the Seller, or the Seller's subcontractors to repair or for any reason, the risk of loss or damage of goods, equipment, materials and supplies will be transferred to the Seller.*

6. Giao Hàng/ Delivery

6.1 Giao Hàng/ Delivery

Khi Bên bán thông báo cho Bên mua rằng hàng hóa đã sẵn sàng cho việc giao hàng, ngoại trừ những thỏa thuận khác với Bên mua tại Đơn đặt hàng hoặc một văn bản nào khác được ký bởi đại diện có thẩm quyền của các bên, thì Bên bán chịu trách nhiệm chuẩn bị hàng tại cảng hoặc tại địa điểm nhận hàng do Bên mua yêu cầu, kê khai hàng hóa, và trả các chi phí đóng gói, dịch vụ vận chuyển, nâng hạ liên quan đến việc giao hàng nói trên cho đến khi hoàn tất việc giao hàng cho Bên mua./ *Unless otherwise agreed with the Buyer as stated by the Purchase Order or other documents as signed by the authorized representatives of the parties, when the Seller notifies the Buyer that the goods are ready for delivery, the Seller shall be responsible for the preparation of cargo at the port or at the delivery location requested by the Buyer, for goods declaration, and shall pay the costs of packaging, shipping and/or lifting services in relation to such delivery until completion of goods delivery to the Buyer.*

6.2 Giao Hàng Trễ/ Late Delivery

Trong trường hợp Bên bán không giao hàng theo đúng lịch với chất lượng theo đúng yêu cầu của Bên mua thì họ phải trả cho Bên mua một khoản tiền phạt bằng 8% trị giá lô hàng bị giao trễ hoặc giao không đúng yêu cầu. Nếu việc giao hàng chậm so với lịch giao hàng thì Bên mua có quyền từ chối nhận hàng. Ngoài ra, Bên mua có quyền được chỉ định bên thứ ba giao hàng, Bên bán sẽ phải thanh toán tất cả phí tổn, thiệt hại hay mất mát, chênh lệch giá cả mà Bên mua phải gánh chịu do việc Bên bán giao hàng trễ trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bồi thường của Bên mua./ *In cases the Seller does not deliver on schedule with quality as required by the Buyer, the Seller has to pay for the Buyer a fine equal to 8% of value of shipments which are of late delivery or delivered with inappropriate quality per Buyer's requests. If the delivery comes late behind the delivery schedule, the Buyer has the right to reject the goods. In addition, the Buyer has the right to appoint a third party to supply and deliver the goods, the Seller*

shall compensate all costs, damages or loss, the difference in price that the Buyer incurs due to the late delivery by the Seller within 15 days of receiving compensation notice of the Buyer.

6.3 Giao Hàng Nhiều Lần/ Multiple Deliveries

Nếu Đơn đặt hàng này được giao hàng thành nhiều lần thì mỗi lần giao hàng được xem như là một Đơn đặt hàng phụ./ If the goods are supplied into multiple delivery as stated on this Purchase Order, each delivery shall be deemed as sub-Purchase Order.

Nếu hàng hóa được giao làm nhiều lần và Bên bán không giao hàng đúng theo lịch giao hàng hay Bên bán vi phạm nghĩa vụ của mình liên quan đến việc giao hàng từng phần, thì Bên mua có thể từ chối nhận các đợt giao hàng và thanh toán tiếp theo, Bên bán sẽ chịu phạt và bồi thường như trong trường hợp giao hàng trễ nêu tại Mục 6.2 nêu trên./ If the goods are delivered in many times, and there is any failure by the Seller to deliver a particular delivery by the due date or if the Seller commits a breach of any of its obligations hereunder with regard to any delivery, the Buyer may refuse to accept any following delivery and refuse to make payment accordingly, the Seller shall be liable for penalty and compensation as provided by Article 6.2 for the case of late delivery.

7. Bảo Hành-Thời Hạn Bảo Hành/ Warranty-Warranty Period

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, hoặc Các Bên có thỏa thuận khác đi trong Hợp đồng hoặc mặt trước của Đơn đặt hàng, Thời Hạn Bảo Hành là 12 tháng từ ngày Bên mua ký vào biên bản nghiệm thu hàng hóa./ Unless otherwise provided by the laws, or agreed by the parties in the Contract or the first side of the Purchase Order, Warranty Period is 12 months from the date of signing the minutes of goods acceptance by the Buyer.

Không phụ thuộc vào Thời hạn Đơn đặt hàng/ Hợp Đồng, Bên bán sẽ chịu trách nhiệm bảo hành hàng hóa trong suốt Thời Hạn Bảo Hành. Nội dung bảo hành bao gồm sửa chữa, thay thế những hư hỏng hay những vật dụng bị lỗi trong vòng 48 giờ kể từ khi Bên mua ra thông báo. Bên bán, bằng chi phí của mình, có nghĩa vụ cử những chuyên gia kỹ thuật đến để sửa chữa và/hoặc thay thế tất cả những hư hỏng hay lỗi, khiếm khuyết. Trong trường hợp Bên bán không sửa/ thay thế những hư hại hoặc sửa không đạt yêu cầu của Bên mua trong thời gian nêu trên, Bên mua sẽ tự sửa hoặc thuê một bên thứ ba thực hiện công việc của Bên bán. Bên bán có trách nhiệm trả số tiền đó trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên mua ra thông báo hoặc số tiền đó sẽ được trừ vào bất kỳ Hợp Đồng/ Đơn đặt hàng nào đã được ký kết hay sẽ được ký kết bởi hai bên. Ngoài ra, chi phí trả cho bên thứ 3 hay những chi phí liên quan khác (nếu có) sẽ được chi trả bởi Bên bán hoặc cũng có thể bị trừ vào tiền bảo hành (nếu có)./ Notwithstanding Term of Purchase Order/ the Contract, the Seller shall be responsible for warranty of goods during the Warranty Period. Warranty contents cover repairing damages, replacing broken or faulty items within 48 hours from the Company's notice. The Seller, with their own costs, is to dispatch qualified technicians to repair and / or replace all the defects. The Buyer shall fix itself or hire a third party to execute the Seller's duties if the Contractor fails to fix and/or replace all the defects within the above mentioned time. The Seller is responsible to pay such amount within 15 days from the Buyer's notice or such amount shall be deducted in any contracts/ orders signed, or going to be signed by both parties. In addition, the costs to pay to third party or other related costs (if any) or, may also be deducted from the warranty bond (if any).

8. Cam Kết Của Bên Bán/ Commitment of Seller

(a) Bên bán đảm bảo quyền sở hữu hợp pháp đối với hàng hóa và bảo đảm hàng hóa sẽ đúng theo mô tả, bao gồm nhưng không chỉ hạn chế cho chất lượng, kích thước và các điều kiện khác được quy định trong Đơn đặt hàng, và hàng hóa phải đúng với mẫu đã sản xuất cho Bên mua. Bên bán bảo đảm rằng tất cả hàng hóa đạt chất lượng thương mại, hoàn hảo về vật liệu và trình độ tay nghề, có

khả năng chịu được những hao mòn bình thường và hợp lý, và bảo đảm rằng hàng hóa phải phù hợp với những mục đích của Bên mua. Trước thời điểm hàng hóa được đưa vào sản xuất, Bên mua sẽ kiểm tra hàng hóa và sẽ thông báo cho Bên bán để họ tiến hành sửa chữa hay thay thế ngay những hàng hóa không phù hợp với những bảo đảm trên của Bên bán, và Bên bán phải chịu các chi phí. Để tránh hiểu nhầm, điều này không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ bảo hành hàng hóa của Bên bán./ The Seller warrants the legal ownership to the Goods and that the Goods shall conform with the descriptions, including but not limited to quality, measurement and any other condition stipulated in this Purchase Order, and that the Goods shall correspond with any sample produced to the Buyer. The Seller warrants that all Goods shall be of merchantable quality and free of defects in materials and workmanship, capable of withstanding normal and reasonable wear and acceptance according to the following provisions and that they are fit for the purposes intended by the Buyer. Before the goods are processed or used by the Buyer for its production, at the Buyer designated place of accepting delivery, the Buyer shall inspect the Goods, and notify the Seller to repair or replace forthwith any Goods which fail to comply with the Seller's warranties as set out above, at the sole cost and expense of the Seller. To avoid any confusion, this does not affect the obligations of goods warranty of the Seller.

(b) Nếu toàn bộ hay một phần hàng hóa không đúng với sự mô tả hàng hóa, với mẫu, số lượng hay chất lượng như đã đề cập ở đây, hay nếu Bên bán không thực hiện đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật, điều kiện, điều khoản hay việc bảo hành đối với toàn bộ hay một phần hàng hóa cung cấp ở đây thì Bên mua có thể từ chối toàn bộ hay một phần hàng hóa đó bất kỳ lúc nào, và Bên mua có quyền yêu cầu Bên bán thay thế ngay những hàng hóa đó. Hàng hóa bị từ chối sẽ được chuyển trả cho Bên bán. Trong quá trình hàng hóa bị từ chối này chưa được Bên bán tiếp nhận, Bên bán chịu rủi ro và chi phí liên quan. Nếu Bên mua không hài lòng với các hàng hóa được thay thế, Bên mua có quyền yêu cầu Bên bán trả lại số tiền trả trước (nếu có), hay từ chối thanh toán tiền hàng, và thu lại các chi phí về kiểm định, lưu kho và các chi phí khác, cũng như các mất mát về lợi nhuận và các tổn thất sau đó theo thỏa thuận giữa Các Bên./ If the Goods or any installment thereof are not in strict conformity with description, sample, quantity or quality as stated herein, or if the Seller fails to comply with any specification, term, condition or warranty (whether express or implied) in respect of any goods or any installment thereof to be supplied hereunder, the Buyer may reject such Goods or any installment thereof at any time and shall have the right to demand the Seller to replace forthwith such Goods or installment. If any of the Goods are rejected, they will be held for disposition at risk and expense of the Seller. If the Seller fails to replace such Goods to the satisfaction of the Buyer, the Buyer shall have the right to claim from the Seller all amounts prepaid (if any) or to withhold payment for such Goods, to claim costs of inspection, storage and other expenses, loss or profit and consequential loss based the the agreement of both parties.

9. Tuân Thủ/ Permits

Bên bán cam kết có được mọi giấy phép, cho phép, chấp thuận (kể cả giấy phép tạm) được yêu cầu theo pháp luật, quy tắc và quy định hiện hành để bán hàng cho Bên mua./ This Purchase Order shall be conditional upon the Seller being able to obtain any certificate, license or permit (including interim permits) required by the prevailing laws and regulations for supply of goods to the Buyer.

Bên bán sẽ bảo đảm rằng Điều khoản chống Hối lộ và Tham nhũng của Bên mua được trình bày tại Phụ kiện 1 được tuân thủ nghiêm ngặt trong suốt quá trình thực hiện Đơn đặt hàng. Bên mua sẽ bảo đảm rằng các nhân viên của mình được thông báo các quy định này.

The Seller shall comply with Buyer's Anti-Bribery and Corruption Terms as described in Schedule 1 throughout the performances of this Purchase Order. The Seller shall ensure that its employees are made aware of this code of conduct.

10. Sự Không Chuyển Nhượng/ Non-Assignment

Quyền và nghĩa vụ của Bên bán qui định trong Đơn đặt hàng này là chỉ dành cho Bên bán và sẽ không được chuyển nhượng lại cho bất kỳ bên thứ ba nào nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên mua./ *The rights and obligations of the Seller under this Purchase Order are personal to the Seller and may not be subcontracted or assigned to any third party without the Buyer's prior written consent.*

11. Bao Bì/ Packaging

Ngoài những tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu ra ở mặt trước của Đơn đặt hàng, Bên bán, bằng chi phí của mình, bảo đảm rằng hàng hóa được đóng gói và bảo quản đúng cách để có thể đến được điểm giao hàng trong tình trạng tốt, và bảo đảm hàng hóa sẽ được đóng trong các kiện, thùng carton chắc chắn hay các vật liệu thích hợp khác cho việc vận chuyển bằng tất cả mọi loại phương tiện, phương thức vận tải, không chỉ bao gồm đường bộ, đường biển và đường hàng không và có thể chịu được những thay đổi về khí hậu, nhiệt độ và độ ẩm./ *In addition to any other specification set out on the first side of the Purchase Order, the Seller shall, at its sole cost and expense, ensure that the Goods are properly packed and secured in such a manner as to reach their destination in good condition, and that all Goods shall be packed in strong cases or cartons or other materials with appropriate protection for delivery via all transportation method including but not limited to overland, air and sea and shall be able to withstand changes in climate, temperature and humidity.*

Nếu không có quy định khác trong Hợp đồng mua bán nguyên tắc, những tổn thất liên quan đến hàng hóa do việc không tuân thủ quy cách về đóng gói, bao bì gây ra, Bên bán phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên mua./ *Unless otherwise stipulated in Contract, all damages related to Goods due to the fault of packing, the Seller shall fully indemnify for the Buyer.*

12. Bất Khả Kháng/ Force Majeure

Trong những tình huống ngoài tầm kiểm soát của Bên mua như chiến tranh, cấm vận, sự giam giữ dân sự, sự hạn chế hạn ngạch hay các qui định của Chính phủ, Bên mua không thể thực hiện các cam kết trong Đơn đặt hàng bất kể thời gian trì hoãn là bao lâu, Bên mua có quyền hủy bỏ toàn bộ hay một phần của Đơn đặt hàng mà không bị phạt hay bồi thường các thiệt hại phát sinh./ *If any circumstance outside the control of the Buyer, such as war, embargo, civil arrest, quota restrictions or government regulations make it impossible or impracticable for the Buyer to meet its commitments under this Purchase Order regardless of the delay time, the Buyer reserves the right to cancel the purchase of the goods or any part of the goods under this Purchase Order, without any penalty or payment of damages.*

Nếu do các tình huống trên mà Bên bán không thể cung ứng đủ hàng hóa, Bên bán sẽ phân bổ lượng hàng hóa có sẵn cho khách hàng (bao gồm cả Bên mua) một cách công bình và hợp lý./ *If due to the occurrence of such circumstances, the Seller is unable to supply the total demand for the goods, the Seller will allocate its available supply among its customers (including the Buyer) in a fair and equitable manner.*

13. Đảm Bảo Về Quyền Sở Hữu Trí Tuệ/ Undertaking on Proprietary Copyrights

Bên bán bảo đảm rằng mình có giấy phép hay được sự chấp thuận của người chủ sở hữu về bản quyền, mẫu mã, giấy đăng ký, bằng sáng chế, thương hiệu hay bất cứ quyền sở hữu công nghiệp nào khác để sản xuất, kinh doanh hay phân phối hàng hóa. Bên bán sẽ bồi thường thiệt hại cho Bên mua hay người được Bên mua chỉ định về các mất mát tổn thất có thể xảy ra cho Bên mua hay người được Bên mua chỉ định, và bồi thường cho các hành động, kiện tụng, khiếu nại, hình phạt, phí tổn liên quan, nếu việc thực hiện

bản phận của Bên bán theo Đơn đặt hàng này vi phạm các cam kết trên cho dù Bên bán biết hay không biết về vi phạm này. Điều khoản này tồn tại vĩnh viễn và không phụ thuộc vào hiệu lực của Đơn đặt hàng hay Hợp Đồng./ *The Seller warrants that it has the license or approval of the owner of any copyright, design, registration, patent, trademark or other applicable industrial property right to manufacture, sell or otherwise deal in the Goods. The Seller shall fully indemnify the Buyer and its nominees from and against all loss and damages for which either the Buyer or its nominees may become liable and against all actions, suits, claims, penalties, costs and expenses associated therewith, if performance of Seller's obligations under this Purchase Order causes an infringement of any such undertakings, regardless that the Seller even know or do not know about this violation. This provision shall exist regardless of validity of the Purchase Order or Contract.*

14. Sự Bồi Thường/ Indemnity

Bên bán sẽ bảo vệ, bảo đảm cho Bên mua không bị thiệt hại do các khiếu nại, tổn thất, các khoản nợ và chi phí (bao gồm cả chi phí hợp lý cho luật sư) phát sinh từ sự vi phạm những bảo đảm hay từ bất cứ hành động sai sót, không làm tròn trách nhiệm nào của Bên bán, của đại lý của Bên bán, nhân viên hay người thầu phụ. Bên bán đảm bảo sẽ bồi thường thiệt hại cho Bên mua toàn bộ, đầy đủ và kịp thời./ *The Seller will defend, indemnify and hold the Buyer harmless from and against all claims, damages, liabilities and expenses (including reasonable attorney's fees) arising out of or resulting from any breach of warranty hereunder or any tortious act or omission of the Seller, its agents, employees or subcontractors. The Seller guarantees to pay damages to the Buyer entirely, completely and timely.*

15. Yêu Cầu Do Luật Định/ Statutory Requirements

Bên bán bảo đảm việc sản xuất và chất lượng tổng quát của hàng hóa tuân thủ qui định pháp luật có liên quan./ *The Seller shall ensure that the production and overall quality of the goods comply with relevant applicable laws and regulations.*

16. Sự Hủy Bỏ/ Termination

Trừ khi thỏa thuận khác đi tại mặt trước của Đơn đặt hàng, bất cứ lúc nào, Bên mua có thể hủy bỏ toàn bộ hay một phần Đơn đặt hàng bao gồm các điều kiện và điều khoản của Đơn đặt hàng này bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên bán trước thời điểm mà Bên bán giao hàng đến địa điểm theo yêu cầu của Bên mua thì Bên mua sẽ không bị phạt, nhưng Bên mua sẽ bồi hoàn cho Bên bán các phí tổn về nguyên vật liệu kể từ ngày chấp thuận Đơn đặt hàng đến ngày hủy bỏ Đơn đặt hàng đó nhưng không vượt quá 10% giá trị của lô hàng bị hủy bỏ./ *Unless otherwise agreed in the first side of the Purchase Order, the Buyer may at any time terminate a part of or the entire Purchase Order, including the terms and conditions of this Purchase Order by way of sending written notice to the Seller prior to delivery by the Seller to destination requested by the Buyer, without penalty imposed to the Buyer, save reimbursement to the Seller for expenditure in materials incurred upon the acceptance date of such Purchase Order up to the date of termination but not exceeding 10% value of such terminated Purchase Order.*

17. Quan Hệ Giữa Các Bên Ký Kết/ Status of parties

Mối quan hệ giữa Bên mua và Bên bán dưới đây là quan hệ mua bán thuần túy không phải là quan hệ lao động, đại lý, người đại diện hay người cộng sự./ *The relationship between Buyer and Seller hereunder will be that of independent contractor, not one of labor, agent, representative or partner.*

18. Sự Không Từ Bỏ/ Non-Waiver

Nếu Bên mua không thực hiện hoặc trì hoãn thực hiện quyền của mình theo Đơn đặt hàng này, hay trì hoãn khiếu nại về các hành động, sự không thực hiện, sự thiếu sót của Bên bán, trì hoãn yêu cầu Bên bán thực hiện theo đúng những điều kiện và điều khoản dưới đây, dù cho điều này xảy ra bao lâu đi nữa, sẽ không được hiểu là Bên mua khước từ các quyền của mình qui định trong Đơn đặt hàng này, hay Bên mua sẽ tiếp tục bỏ qua việc vi phạm các điều khoản và điều kiện của Đơn đặt hàng./ *The failure or delay of the Buyer to exercise its rights under this Purchase Order or to complain of any act, omission or default of the Seller side, or to insist upon a strict performance of the Seller in relation to any of the terms or provisions herein, no matter how long the same may continue, shall not be deemed or construed to be a waiver by the Buyer of its rights under this Purchase Order or a waiver of any subsequent breach or default of the terms or provisions of this Purchase Order.*

19. Cam Kết Bảo Mật/ *Commitment to Privacy*

Bên bán cam kết giữ bí mật và không tiết lộ cho bất cứ ai các thông tin mật, thông tin liên quan đến Bên mua, hoặc những thông tin mà Bên bán có thể nhận được trong thời hạn của Đơn đặt hàng này. Điều khoản bảo mật này tồn tại vĩnh viễn và không phụ thuộc vào thời hạn của Đơn đặt hàng hoặc Hợp Đồng. Để làm rõ, “Thông tin mật” nghĩa là tất cả những thông tin, số liệu, hoặc bất kỳ tài liệu nào mang bản chất như thể được Bên mua tiết lộ cho Bên bán để thực hiện Đơn đặt hàng này. Thông tin mật không bao gồm những thông tin hay tài liệu mà: (a) được lưu trữ hoặc có thể được truy cập thông qua các kênh công cộng (không phải do sự tiết lộ thông tin bởi Bên bán hoặc là bởi bên thứ ba được Bên bán tiết lộ thông tin); (b) đã thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên bán trước khi bên nhận tiết lộ thông tin này; (c) Bên bán nhận được từ một bên thứ ba hoàn toàn có quyền tiết lộ thông tin đó cho Bên bán./ *The Seller undertakes to keep confidential and not disclose to anyone the Confidential Information of the Buyer, information related to the Buyer, or the information that Seller may receive during the validity of this Purchase Order. This provision shall exist regardless of term of this Purchase Order or Contract. To clarify, "Confidential Information" means all information, data or material of whatsoever nature in any form, that the Seller may receive from the Buyer for the purpose of performance of this Purchase Order. Confidential Information shall not include any information or materials which: (a) is in or enters into the public domain (other than as a result of disclosure by the Seller or any third party to whom the Seller disclosed such information); (b) were already in the lawful possession of the Seller prior to the disclosure by the Seller; (c) are subsequently*

obtained by the Seller from a third party who is free to disclose them to the Seller.

20. Quy Định Về Sức Khỏe, An Toàn Và Môi Trường/ *Health, Safety and Environmental Provisions*

Bên bán sẽ tôn trọng và tuân thủ các quy định về An toàn, Sức khỏe và Môi trường theo quy định của Bên mua, các quy định của Pháp luật Việt Nam vào từng thời điểm, và việc không đáp ứng Hợp Đồng sẽ được xem là nguyên nhân chính đáng để chấm dứt Hợp Đồng mà không cần thông báo và không có khoản tiền phạt tài chính nào đối với Bên mua

Seller shall observe and comply with the provisions of Health, Safety and Environment regulated by the Buyer, Vietnamese laws from time to time and failure to meet these requirements or to satisfy Buyer with regard to the control of HS&E risks in respect of the Agreement will be regarded as due cause for termination of the Agreement without notice and without financial penalty to Buyer

Bên bán sẽ chịu trách nhiệm bảo đảm rằng tất cả các đối tác của mình, bao gồm toàn bộ nhân viên và đối tác của họ đều hiểu và tuân theo các nguyên tắc và yêu cầu của các quy định HS&E của Bên mua và rằng các chuẩn mực tương tự với Bên mua được áp dụng cho hệ thống quản lý HS&E của họ

Seller shall be responsible for ensuring that all sub business partners and their sub business partners and their personnel understand and operate in accordance with the principles and requirements of the HS&E provisions and similar standards of the Buyer apply to sub business partners' HS&E management systems and HS&E performance

21. Luật Lệ Chi Phối/ *Governing Law*

Đơn đặt hàng này được chi phối và được hiểu là tuân thủ theo luật pháp của Việt Nam. Trong trường hợp Đơn đặt hàng được gửi bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt, tiếng Việt sẽ được lấy làm căn cứ. Tất cả tranh chấp có liên quan đến việc thực hiện Đơn đặt hàng này sẽ được giải quyết bởi Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam./ *This Purchase Order shall be governed by construed in accordance with the laws of Vietnam. In case Purchase Order shall be made in Vietnamese and English, Vietnamese shall prevail. All disputes arising out of or in connection with this Purchase Order will be settled by the competent court at Ho Chi Minh City, Vietnam.*

Phụ kiện 1

Schedule 1

1. Bên Đối Tác đồng ý rằng sẽ thực hiện hoạt động kinh doanh một cách có trách nhiệm, liêm chính, trung thực, minh bạch và tuân thủ tất cả các luật và quy định hiện hành về chống tham nhũng, bao gồm, nhưng không giới hạn, Đạo Luật Chống Tham Nhũng Ở Nước Ngoài Của Hoa Kỳ ("**FCPA**"), Đạo Luật Chống Tham Nhũng của Vương Quốc Liên Hiệp Anh, Luật Chống Canh Tranh Không Lành Mạnh của Nhật Bản cũng như những quy định và luật ở tất cả các nơi mà Bên Đối Tác sẽ thực hiện Công Việc/Dịch Vụ đại diện cho Công Ty. Thêm vào đó, Bên đối tác cam kết tuân theo các quy tắc ứng xử, chuẩn giá trị cũng như các chính sách khác của SPVB về quà tặng và giải trí, về xung đột quyền lợi khi làm việc với nhân viên của SPVB và sẽ xác lập các qui trình quản lý phù hợp theo yêu cầu của SPVB để đảm bảo tuân thủ các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng/Thỏa Thuận này.

*Business Partner agree that they will conduct business responsibly, with integrity, honesty and transparency and comply with all applicable anti-corruption laws and regulations, including but are not limited to, the U.S. Foreign Corrupt Practices Act (the "**FCPA**"), the United Kingdom Bribery Act, Unfair Competition Prevention Act of Japan as well as local laws and regulations in all jurisdictions in which the Business Partner will work for or on behalf of the Company. In addition, they will observe SPVB's COCs, values as well as other policies regarding gifts and entertainment and conflicts of interest when dealing with SPVB's employees and will establish appropriate management processes requested by SPVB to comply with the terms and conditions of this Agreement/Contract.*

2. Bên Đối tác đồng ý rằng, liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này, Bên Đối Tác hoặc những người đại diện mình sẽ không được yêu cầu, nhận, thực hiện, đề nghị thực hiện hoặc hứa thực hiện việc đưa tiền (không quan trọng việc đưa tiền đã được thực sự thực hiện hay chưa) hoặc đưa bất kỳ thứ nào có giá trị, trực tiếp hoặc gián tiếp, cho bên thứ ba, bao gồm bất kỳ người quản lý, viên chức và nhân viên nào của viện, cơ quan, cục, sở, phòng ban chính phủ ("**Công chức**"), hoặc bất kỳ cá nhân nào trong các lĩnh vực tư nhân, để gây ảnh hưởng đến hành động hoặc quyết định của Công Chức hoặc cá nhân trong lĩnh vực tư nhân đối với vị trí của họ, để đạt được lợi thế kinh doanh hoặc những lợi thế không chính đáng khác. *Business Partner shall agrees that in connection with its performance under this Agreement, neither the Business Partner nor any person acting for or on its behalf will request, receive, make, offer to make, or promise to make payments (regardless of whether the payment is actually made) or give anything of value, directly or indirectly, to any third party, including any directors, officers and employees of government institutions, agencies, departments and instrumentalities ("**Public Officials**"), or any individual in the private sector, to influence any act or decision of Public Officers or individuals in the private sector in his or her official capacity, in order to obtain or retain business, or gain any improper advantage.*

3. Nếu Công Ty chấp thuận cho Bên Đối Tác sử dụng các đối tác phụ, thì các đối tác phụ đó phải cam kết bằng văn bản, theo mẫu Công Ty đồng ý, rằng đối tác phụ hoặc những người đại diện cho họ sẽ không được yêu cầu, nhận, thực hiện, đề nghị thực hiện hoặc hứa thực hiện việc đưa tiền (không quan trọng việc đưa tiền đã được thực sự thực hiện hay chưa) hoặc đưa bất kỳ thứ nào có giá trị, trực tiếp hoặc gián tiếp, cho bên thứ ba, bao gồm bất kỳ người quản lý, viên chức và nhân viên nào của viện, cơ quan, cục, sở, phòng ban chính phủ ("**Công chức**"), hoặc bất kỳ cá nhân nào trong các lĩnh vực tư nhân, để gây ảnh hưởng đến hành động hoặc quyết định của Công Chức hoặc cá nhân trong lĩnh vực tư nhân đối với vị trí của họ, để đạt được lợi thế kinh doanh hoặc những lợi thế không chính đáng khác. Đối tác phụ cũng phải xác nhận rằng trong trường hợp mà họ có bất kỳ yêu cầu, nhận, đưa tiền hoặc hứa sẽ đưa tiền mà vi phạm quy định tại phần này thì đủ để cấu thành cơ sở để Công Ty chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức với Bên Đối Tác.

If the Company approves the Business Partner the use of a sub business partner, the sub business partner must agree in writing, in form satisfactory to the Company, that neither the sub business partner nor any person acting for or on its behalf will request, receive, make, offer to make, or promise to make payments (regardless of whether the payment is actually made) or give anything of value, directly or indirectly, to any third party, including any Public Officials or any individual in the private sector, to influence any act or decision of Public Officers or individuals in the private sector in his or her official capacity, in order to obtain or retain business, or gain any improper advantage. The aforesaid term must be written in the sub-contract agreement signed between the Business Partner and its sub business partner. The sub business partner acknowledges that any such requests, receipts, payments or promise to make payments in violation of this Section will constitute sufficient grounds for immediate termination of this Agreement by the Business Partner or the Company.

4. Bên Đối Tác đồng ý rằng sẽ cung cấp cho Công Ty thông tin kịp thời liên quan đến bất kỳ vấn đề hoặc khi thiết lập một mối quan hệ với bất kỳ bên thứ ba nào mà có tiềm năng tạo ra những hành vi bị cấm theo luật phòng chống tham nhũng hoặc bất kỳ quy định nào của Hợp đồng nào.

The Business Partner agrees to provide timely information to the Company regarding any issues or the creation of a relationship with a third party that may potentially lead to any acts prohibited by any anti-corruption laws, or any other provisions of this Agreement.



5. Bên Đối Tác đồng ý rằng mình sẽ thường xuyên cung cấp cho Công Ty những tài liệu liên quan đến các giao dịch có rủi ro cao, chẳng hạn như hóa đơn khách hàng và biên nhận thanh toán để hỗ trợ cho việc bán hàng giảm giá mà Công Ty đồng ý với mức giảm giá lớn, hoặc những tài liệu hỗ trợ cho những chi phí liên quan đến đấu thầu công.

The Business Partner agrees that it will regularly provide the Company with documents in connection with certain transactions that carry high corruption risks, e.g. customer invoices and payment receipt records to support deeply discounted sales for which the Company granted larger than normal discounts, or supporting documents for expenses incurred in connection with public tenders etc.

6. Bên Đối Tác sẽ định kỳ thông báo cho Công Ty bất kỳ sự tương tác nào với Công Chức (ví dụ như việc bán hàng cho Cơ Quan Nhà Nước).
- The Business Partner will periodically notify the Company of its interactions with Public Officials (e.g. sales made to Public Entities).*

7. Bên đối tác đồng ý trong quá trình của Công Việc/ Dịch Vụ và trong một thời gian kết thúc ba năm sau đó, Công Ty hay người đại diện được ủy quyền hợp lệ của Công Ty sẽ có quyền kiểm toán vào mọi thời điểm hợp lý và, khi có yêu cầu, sao chép toàn bộ hồ sơ của Bên Đối Tác (kể cả dữ liệu được lưu trong máy tính), sổ sách, hồ sơ nhân sự, báo cáo kế toán, thư từ, bản ghi nhớ, biên nhận, biên lai thu tiền, giao dịch, hợp đồng và các giấy tờ khác thuộc mọi loại liên quan đến việc tuân thủ chính sách của Công Ty về quy tắc ứng xử cho Bên Đối Tác. Bên Đối Tác sẽ hoàn toàn hợp tác với Công Ty và/hoặc các đại diện của Công Ty trong việc thực hiện bất kỳ cuộc kiểm toán nào do Công Ty yêu cầu.

The Business Partner agrees that during the course of the Work/ Services and for a period ending three years thereafter, Company or its duly authorized representative shall have the right to audit at all reasonable times and, upon request, take copies of all of Business Partner's records (including data stored on computers), books, personnel records, accounts, correspondence, memoranda, receipts, vouchers, transaction, agreements and other papers of every kind relating to the compliance to business partner's code of conduct of the Company. Business Partner shall co-operate fully with Company and/or its representatives in the carrying out of any audit required by Company.

8. Việc Bên Đối Tác không tuân thủ các quy định của Phụ kiện 1 này sẽ được xem là nguyên nhân chính đáng để chấm dứt Hợp Đồng mà không cần thông báo cho Bên Đối Tác và không có khoản tiền phạt tài chính hoặc bồi thường thiệt hại nào áp dụng đối với Công Ty.

Business Partner's failure to comply with the provisions of this Schedule 1 will be regarded as due cause for termination of the Agreement without notice to Business Partner and without financial penalty or compensation applied to Company.

QUY ĐỊNH AN TOÀN NHÀ THẦU, NHÀ CUNG CẤP (SAFETY REGULATIONS FOR CONTRACTOR & SUPPLIER)

Để đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường, tất cả các nhà thầu vào làm việc tại nhà máy Suntory PepsiCo phải tuyệt đối tuân thủ các quy định dưới đây (To ensure environmental hygiene & safety, all of contractors/supplier working in Suntory PepsiCo must completely comply with the following regulations):

I. QUI ĐỊNH CHUNG (GENERAL REGULATION):

1. Tất cả nhân viên nhà thầu, nhà cung cấp vào làm việc tại nhà máy Suntory PepsiCo đều phải đăng ký tại cổng bảo vệ và được hướng dẫn các quy định về an toàn theo qui định của công ty (All contractors/suppliers working in Suntory PepsiCo plants must register at security gates and have H&S induction before going to work).
2. Tất cả vật tư, thiết bị, dụng cụ của nhà thầu mang vào phải khai báo và kiểm tra của người có trách nhiệm trước khi mang vào Nhà máy (All materials, equipments and tools must be declared and checked by authorized persons before entrance the plant).
3. Cấm chụp ảnh, quay phim trong phạm vi Nhà máy, ngoại trừ được sự chấp thuận của Giám đốc Nhà máy (No pictures, camera taken in plant, except approval from plant manager).
4. Cấm đi lại tự do trong nhà máy khi chưa được phép của người có thẩm quyền của nhà máy, chỉ được đi lại trong khu vực đăng ký làm việc (Do not allow to go around plant if do not have approved for authorized person).
5. Cấm cờ bạc dưới mọi hình thức (No gambling).
6. Cấm hút thuốc, đốt lửa trong phạm vi Nhà máy (ngoại trừ các khu vực được cho phép) (No smoking and igniting in plant, except designated areas)
7. Cấm chạy xe gắn máy, xe đạp trong nhà xưởng (No motorbike & bicycle in production hall).
8. Nghiêm cấm đùa cợt trong quá trình làm việc (No joking when working).
9. Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng thuộc danh mục thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải có giấy kiểm định và còn hiệu lực trước khi đem vào Nhà máy (High risk equipment must have adequate certification of calibration).
10. Không đứng dưới vật treo và cầu nặng (Do not sitting under hanged objects and lifting equipments).
11. Uống nước đúng nơi quy định, không ăn quà vặt trong khu vực công trường, khu vực sản xuất (No eating in construction are and production hall).
12. Không được phép tắm, giặt trong công ty Suntory PepsiCo (No having a bath in plant)
13. Nhân viên nhà thầu, nhà cung cấp không được phép vận hành các phương tiện vận chuyển, kể cả xe nâng hàng của Nhà máy Suntory PepsiCo (Do not operate vehicles/equipments of plant)
14. Thời gian làm việc chính thức của nhà thầu là trong giờ hành chính. Nếu nhà thầu có nhu cầu làm việc ngoài thời gian này phải được sự cho phép của phòng an toàn và phòng nhân sự của nhà máy (Working hours is office hour, needing to have approval from H&S and HR for working out of office hour).

II. CÁC QUI ĐỊNH AN TOÀN, SỨC KHỎE, MÔI TRƯỜNG (ENVIRONMENT, HEALTH & SAFETY REGULATION)

1. Giấy phép làm việc: (Work Permit)

- Phải có Giấy Phép Làm Việc trước khi tiến hành công việc (Must have Work Permit before doing the work)
- Phải tuyệt đối tuân thủ các yêu cầu về ATLĐ trong giấy phép (Must follow completely safety requirement in Work Permit)
- Giấy phép làm việc chỉ cấp cho từng công việc cụ thể (Work Permit is issued for every specific tank)
- Giấy phép làm việc phải được để ở khu vực làm việc (Work Permit must be displayed at working area).
- Giấy phép làm việc có hiệu lực trong ngày, sẽ được gia hạn thêm nếu có yêu cầu (Work Permit is effected within office hour, and will be extended if having requirement)

2. Trang bị bảo hộ lao động (Personal Protective Equipment):

- Giày nội bảo hộ mũi sắt, áo phản quang và mũ cứng là yêu cầu trang bị BHLĐ tối thiểu khi làm việc trên công trình hoặc khu vực giao thông bộ hoặc khu vực xây dựng (Safety shoes, highlight jacket and hard hat are minimum safety PEE requirement).

- Các loại BHLĐ khác sẽ được yêu cầu cụ thể trong giấy phép làm việc cho từng công việc cụ thể (*Other specific PEEs are required in Work Permit*).
 - Tuân thủ bảo hộ lao động được quy định tại từng vị trí làm việc (*To follow required PPEs for working locations*).
3. **Khi làm việc trên cao (trên 1m8) (Working at height, 1.8m up):**
- Dây đeo An Toàn và móc vào điểm tựa vững chắc là bắt buộc trong suốt thời gian làm việc trên cao (*Safety harness with hooking to stable point are required during working at height*)
 - Không sử dụng thang gỗ trong phạm vi nhà máy (*No using wooden ladder*)
 - Chiều cao tối đa thang sử dụng là 6 mét (*Maximun of ladder is 6 m height*)
 - Giàn giáo chữ H chỉ được phép sử dụng tối đa là 3 giàn, còn với độ cao lớn hơn nữa thì phải dùng giàn ống tụt (*H scaffolding type is allowed to use maximum 3 layers, if heigher, tubular scaffolding type is applied*)
 - Giàn giáo phải có lan can an toàn, mâm và thang lên xuống bên trong giàn giáo (*Scaffolding must have guard rails, platforms and inside ladders*).
 - Không ném vật dụng, phế liệu từ trên cao xuống đất bừa bãi (*No throwing material, tools... into the ground*).
 - Đặt biển báo hiệu hoặc người cảnh giới có người làm việc trên cao và rào chắn bên dưới (*Must have warnning sign or watch man and barricage working area*).
 - Trong một số trường hợp yêu cầu đánh giá rủi ro trước khi tiến hành công việc (*Must have risk assessment before doing the work*)
4. **An toàn điện (Electric safety):**
- Không được tự ý câu, nối vào hệ thống điện của Nhà máy (*Do not allow aibitrarily to connect to power system of plant*).
 - Các thiết bị điện cầm tay phải duy trì giống như lúc đăng ký vào Nhà máy (*Must maintain safe condition of protable electrical equipment*).
 - Phải có tủ điện, CB riêng biệt cho thiết bị sử dụng (*Must have separated electrical cabinet, CB for electrical equipments*).
 - Chỉ những người có trách nhiệm mới điều chỉnh, sửa chữa trang thiết bị điện (*Only authorized persons are allow to adjust or fix electrical equipment*).
 - Không làm việc một mình khi sửa chữa hệ thống điện (*Do not work alone when fixing electrical system*).
 - Khi cầu chì đứt, hoặc rơ le nhả ra, thì có nghĩa là dòng quá tải hoặc đoản mạch. Không dùng dây điện hay miếng kim loại thay cho cầu chì (*When the fuse or relay is broken need to change the adequate ones*).
 - Không vận hành trang thiết bị điện có hệ thống dây dẫn tòi (*Do not allow to operate electrical equipments it the electric line is no good*).
 - Khi sử dụng thiết bị điện phải được nối sau cầu giao hoặc cắm vào ổ điện bằng phích cắm. Không được phép cắm đầu dây vào ổ điện (*Protable electrical equipment must connect after CB or socket. Do not allow to connect to socket without plug*)
 - Phải kiểm tra tất cả các đầu nối, mối tiếp xúc nghi ngờ lỏng, chập tót lửa (*Must check all contact points, if doubt loose or igniting*).
5. **An toàn hóa chất (Chemincal safety)**
- Hóa chất phải được lưu trữ, sử dụng và vận chuyển theo khuyến cáo của nhà sản xuất (*Must store, use and transport as manufacturer*).
 - Tất cả các chai, lọ,... đựng hóa chất phải được dán nhãn và có MSDS (*Must have MSDS*).
 - Nhân viên sử dụng hóa chất phải được huấn luyện cần thiết (cách sử dụng, vận chuyển, lưu trữ và xử lý khi có sự cố) (*Must have adequate training for operators for using, tranporation, storage and treatment in care of emergency*).
6. **An Toàn Palăng/ Cầu trục/ Thiết bị nâng hạ (Lifting Safety).**
- Chỉ có palăng/ cần trục đạt yêu cầu mới được sử dụng và phải được cán bộ phụ trách nhà thầu kiểm tra, chấp nhận (*Only qualified lifting equipments are allowed to use*)
 - Khu vực qua lại nằm trong bán kính thao tác của cần trục/ palăng phải có rào chắn, biển báo “NGUY HIỂM”, dây cảnh báo cách ly khu vực (*Must barricade working area and have safety signs within lifting radius*).
 - Các cần trục di động phải có hoa tiêu, hoa tiêu phải hiểu tín hiệu bằng tay hoặc phải có bộ đàm (*Must have signal man for mobile crane*).
7. **An Toàn giàn giáo (Scaffolding safety):**

- Giàn giáo phải được lắp, dựng cân bằng và vững chắc trên nền cứng. Không dựng giàn giáo trên chỗ đất mềm hoặc sàn không vững chắc (*Scaffolding must install and balance in the solid foundation. No installing in the soft foundation or not stable*).
- Phải có lan can (1.2 m) và tấm chắn dưới chân (tối thiểu 10 cm) để ngăn chặn người và dụng cụ rơi (*Must have hand rail (1.2 m) and toe-board (minimum 10cm) to avoid falling objects*).
- Tối thiểu phải có 3 mâm thao tác, không dùng mâm tự chế (*Must have at least 3 platforms*).
- Từ 2 tầng giáo phải được gia cố bằng các thanh chống chéo, xiên, liên kết... đảm bảo giáo vững chắc, an toàn (*Must have brace from 2nd layer to make sure its stable and safety*).
- Giáo di động bánh xe phải đủ khóa, hãm, đảm bảo vững chắc (*Must have castors for mobile scaffolding*).
- Giàn giáo phải khóa chắc chắn và phải được cán bộ phụ trách nhà thầu kiểm tra, đồng ý trước khi đưa vào sử dụng (*Must check scaffolding before using*).



8. Quy định An toàn khu vực làm việc (Safety regulations for working area):

- Giàn giáo, thiết bị vật tư vv.. chưa dùng đến phải được để ngăn nắp và đúng nơi quy định (*Scaffolding, material, equipment... must be well-organized*).
- Tuân thủ các hướng dẫn làm việc an toàn, bảng báo an toàn (*Must follow safe workinstruction, safety signs*).
- Không đi vào các khu vực mà mình không có phận sự (*Do not go to other areas which you are not responsibilities*).
- Không tự ý di chuyển vào các khu vực khác khi chưa được phép (*Do not allow to move to other areas which are you are not allowed*).
- Không được tự ý di chuyển, thay đổi bảng an toàn, thiết bị PCCC (*Do not move or change safety signs, fire fire fighting equipment*).
- Giữ gìn nơi làm việc sạch sẽ (trước, trong và sau) (*Must keep clean your working area*).
- Dụng cụ, phế liệu, rác thải vv.. phải cho vào nơi quy định, không đổ hóa chất ra môi trường (*Must store in proper or designated places for waste, equipment... do not discard to environment*).
- Giữ gìn vệ sinh công cộng cho khu vực, lối đi lại (*Must keep clean of working area and walkways*).
- Xe vận chuyển hàng không xả khí, nước cũng như dầu mỡ trong Nhà máy (*Vehicles do not discharge contaminated air, water or lubricating oils in plant*).

9. An toàn giao thông trong công ty (traffic in plant):

- Tất cả các xe, phương tiện giao thông phải tuân thủ theo vạch lộ giới, biển báo quy định trong Nhà máy (*All vehicles must follow traffic lines and signs in plant*).
- Các bộ phận như cửa, bửng thùng hàng thì phải được cài, đóng chắc chắn trước khi vào Nhà máy và trong suốt thời gian di chuyển trong Nhà máy (*doors, side-doors and rears doors must be closed and locked before entrance and during the time moving in plant*).
- Tài xế phải tắt máy trước khi rời buồng lái (*Must turn off the vehicle before leaving the cabin*).
- Không được rửa hoặc sửa chữa xe trong phạm vi Nhà máy (*Do not allow to wash or fix the vehicle in plant*).
- Người đi bộ đi trên vỉa hè hoặc làn sơn quy định (*Must walk in designated walkway*).
- Xe tải trên 2 tấn rưỡi phải có phụ xe, 2 cọc chèn bánh (*Must have assistant driver and 2 chocks for 2.5 ton- truck up*).
- Bảo hộ lao động tối thiểu cho Tài xế & Phụ xe là: giày bảo hộ lao động và áo phản quang (*Mimimum PPE requirement for driver and assistant driver are safety shoes and reflective vest*).
- Tài xế không được chạy/đậu xe trên nắp cống, bể ngầm (*Do not allow to drive or park the vehicle on the manhole cover, underground pit*).
- Khi lùi xe phải bật tín hiệu đèn còi trong quá trình lùi và phải có phụ xế/lơ xe hướng dẫn (*Must turn on the light and horn when reversing*).
- Vận tốc di chuyển tối đa trong khuôn viên nhà máy là 10 km/h (*Maximum speed is 10km/h*).

III. XỬ LÝ VI PHẠM (PENATLY REGULATION):

Những trường hợp vi phạm các nội quy lao động trên thì nhân viên vi phạm hoặc đơn vị chủ quản sẽ chịu các hình thức xử lý sau (*The offender or his/her company have to deal with situations below*):

- Hình thức xử lý 1: ngưng ngay công việc, xử lý phạt hành chính như file đính kèm (nếu có) và cấm nhân viên vi phạm vào Nhà máy (*Discipline 1: stop the work, pecuniary penalty as appendix 1 (if any) and do not allow him/her to enter plant anymore*).
- Hình thức xử lý 2: cấm nhân viên vi phạm vào nhà máy + Bồi thường thiệt hại (nếu có) (*Discipline 2: do not allow him/her to enter plant anymore and compensate if any*).
- Hình thức xử lý 3: cấm nhân viên vi phạm vào nhà máy + Bồi thường thiệt hại (nếu có) + Chấm dứt hợp đồng (*Discipline 3: do not allow him/her to enter plant anymore and compensate if any and terminate the contract*).

Về việc xử lý phạt hành chính phải lập biên bản (đầy đủ xác nhận) + hình ảnh (nếu có), chuyển lên phòng kế toán Công ty, và thực hiện trừ thẳng vào chi phí dự án/công việc của nhà thầu. Tuyệt đối không phạt tiền trực tiếp người vi phạm (*for pecuniary penalty: need to have*

violation minutes, signatures and pictures (if any) then transfer to accounting department and deduct directly into projects/tanks budget. No impose a fine on someone

IV. CHÍNH SÁCH AN TOÀN SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG (ENVIRONMENTAL, HEALTH AND SAFETY POLICY)

Suntory Pepsico Việt Nam tự hào vì phát triển nhờ Định Hướng về Sự Bền Vững và Chúng tôi tin rằng việc bảo vệ Sức khỏe, An toàn và Môi trường là một giá trị cốt lõi (Suntory PepsiCo Viet Nam proud of the sustainability in our growing and we believe that protecting health, safety and environment is a core value).

Tuân theo những giá trị của Công ty, Nhà máy đã thiết lập những cam kết về Sức khỏe, An toàn và Môi trường như sau (Guided by company's values, plant has established these Health, Safety and Environmental principles) :

- 1- **Văn hóa tự chủ:** Chúng tôi xây dựng văn hóa tự chủ bằng cách thúc đẩy quyền tự chủ về sức khỏe, an toàn và môi trường ở các cấp cá nhân, quản lý và tổ chức nhà máy. Chúng tôi tham gia, đào tạo nhân viên và khuyến khích tham gia tự giác (We build a proactive culture by driving ownership of Health, Safety and Environment at the individual, managerial and organizational levels. We engage, train our employees and actively encourage participation).
- 2- **Tính toàn vẹn của công việc:** Chúng tôi đưa việc quản lý sức khỏe, an toàn và môi trường vào các quyết định kinh doanh ngắn hạn và dài hạn (We include Health, Safety and Environmental considerations in both our short- and long-term business decisions).
- 3- **Phân bổ nguồn lực:** Chúng tôi cung cấp các nguồn lực cần thiết để thực thi hệ thống quản lý sức khỏe, an toàn và môi trường bao gồm xác định, đánh giá và kiểm soát rủi ro. Chúng tôi chia sẻ các phương thức quản lý sức khỏe, an toàn và môi trường tốt trong toàn bộ nhà máy (We provide appropriate resources to implement our Health, Safety and Environmental system to identify, evaluate and control risks. We share Health, Safety and Environmental best practices across our plant).
- 4- **Tuân thủ quy định:** Chúng tôi áp dụng các biện pháp quản lý sức khỏe, an toàn và môi trường hợp lý, tuân thủ các yêu cầu pháp luật, chuẩn mực công ty và các quy định khác, đồng thời thường xuyên kiểm tra để đánh giá sự tuân thủ (We apply appropriate Health, Safety and Environment management practices to comply with legal requirements, company standards and other requirements. We conduct regular audits to verify compliance)
- 5- **Đo lường hiệu suất:** Chúng tôi thiết lập những số liệu có ý nghĩa để đo lường hiệu suất về sức khỏe, an toàn và môi trường, dựa vào các số liệu này để đặt ra những mục tiêu cho việc cải tiến liên tục (We establish meaningful metrics to monitor Health, Safety and Environmental performance against goals, using these metrics to guide our continual improvements).
- 6- **Liên tục cải tiến:** Chúng tôi giám sát những vấn đề mới nổi và nắm bắt những thay đổi về quy định, cải tiến kỹ thuật, những mối quan tâm của các cổ đông để có các giải pháp hiệu quả và bền vững nhằm giảm hao phí, giảm tiêu thụ và bảo vệ tài nguyên, giảm tiêu thụ năng lượng và tạo một môi trường làm việc an toàn và khỏe mạnh (We monitor emerging issues and keep abreast of regulatory changes, technical innovations and stakeholder interests in order to implement effective and sustainable solutions to minimize waste, reduce resource consumption, protect natural resources, reduce energy consumption, and create a health and safe work environment).
- 7- **Hợp tác giữa các bên liên quan:** Chúng tôi hợp tác với các nhà thầu, nhà cung cấp, khách hàng và các cộng đồng địa phương để giảm thiểu những tác động về sức khỏe, an toàn và môi trường đối với những hoạt động hàng ngày, công nghệ và những sản phẩm của Chúng tôi (We collaborate with our contractors, suppliers, customers and local communities to reduce the Health, Safety and Environmental impact of daily operations, technology and products).
- 8- **Đánh giá hàng năm:** Hàng năm Chúng tôi sẽ xem xét đánh giá hoạt động của nhà máy trong việc triển khai chính sách này và cập nhật chính sách nếu cần (We annually review the plant's performance in implementing this policy and update it if needed).

○○○○○Ω○○○○○

Tôi đã đọc, hiểu rõ các quy định an toàn và chính sách an toàn sức khỏe & môi trường của nhà máy và sẽ tuân thủ đúng các quy định này (I read and understood Safety regulation and Environmental Health & Safety policy of plant and I commit to follow these regulations)

Ngày(Date) ... tháng (month) ... năm (year) ...

Đại diện nhà thầu (Representative of contractor/supplier)

Tên (Name):

Chức vụ (Title):

Điện thoại (Telephone):

Email (Email):

